

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 09 THÁNG ĐẦU NĂM 2024
(Kèm theo Báo cáo số #sovb/BC-UBND ngày #nbh/10/2024 của UBND huyện Phước Sơn)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2024	Thực hiện 09 tháng đầu năm 2024	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2024	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	570.603	648.501	113,7%	126,1%
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	564.968	443.682	78,5%	107,8%
I	Chi đầu tư phát triển	120.736	194.643	161,2%	104,8%
1	Chi đầu tư cho các dự án	120.736	194.643	161,2%	104,8%
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	389.674	249.039	63,9%	110,3%
	Trong đó:				
1	Chi quốc phòng	6.639	5.871	88,4%	78,1%
2	Chi an ninh, trật tự, an toàn xã hội	3.697	2.164	58,5%	96,1%
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	151.312	111.148	73,5%	116,1%
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	1.504	1.123	74,7%	133,7%
5	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ				
6	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	6.539	4.083	62,4%	61,6%
7	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	3.045	1.312	43,1%	96,4%
8	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	1.460	1.344	92,1%	55,1%
9	Chi đảm bảo xã hội	16.627	16.312	98,1%	120,6%
10	Chi sự nghiệp kinh tế	68.974	18.259	26,5%	102,6%
11	Chi sự nghiệp môi trường	1.950	428	21,9%	9,2%
12	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	122.807	83.649	68,1%	119,5%
13	Chi khác	5.120	3.346	65,4%	111,0%
III	Dự phòng ngân sách	10.804			
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	43.754			
V	Chi nộp NS tỉnh nguồn thu mới phát sinh				
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	5.635	204.819	3634,8%	199,4%
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	850	198.395	23340,6%	202,9%
2	Cho các chương trình quan trọng vốn đầu tư		1.154		26,3%
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	4.785	5.270	11014%	